

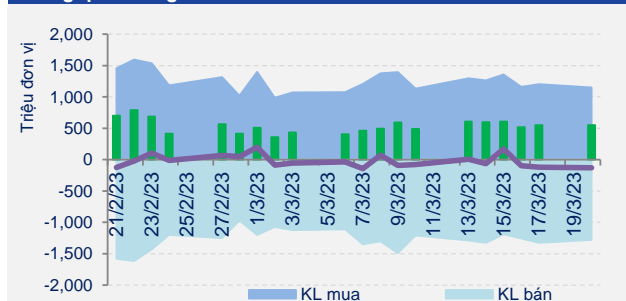
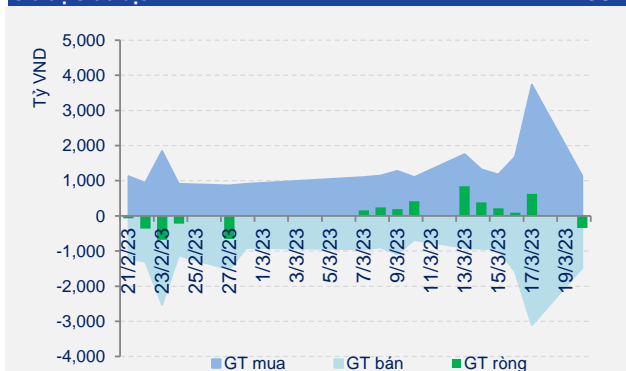
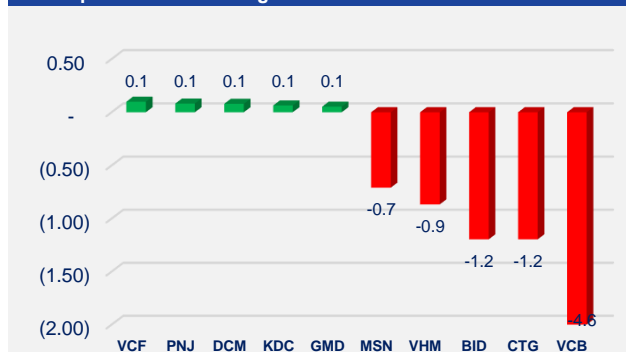
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

20/3/2023

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,023.10	201.62
% Thay đổi	↓ -2.11%	↓ -1.39%
KLGD (CP)	549,282,333	57,798,739
GTGD (tỷ đồng)	9,747.71	868.58
Tổng cung (CP)	1,280,873,209	111,917,000
Tổng cầu (CP)	1,152,291,273	90,674,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	74,470,344	409,303
KL mua (CP)	59,984,944	706,935
GT mua (tỷ đồng)	1,139.82	22.26
GT bán (tỷ đồng)	1,485.10	8.42
GT ròng (tỷ đồng)	(345.28)	13.84

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường phiên giao dịch đầu tuần có diễn biến tiêu cực ngay từ đầu khi mở cửa VN-INDEX giảm điểm và áp lực bán gia tăng mạnh dần đến cuối phiên. Kết phiên VN-INDEX không giữ được các vùng hỗ trợ 1.040 điểm, 1.030 điểm, giảm về mức 1.023,10 điểm, tương ứng giảm 22,04 điểm (-2,11%). Độ rộng tiêu cực với 369 mã giảm điểm (4 mã giảm sàn), 48 mã tăng điểm (3 mã tăng trần). Chỉ số VN30 giảm mạnh hơn với mức giảm -23,21 điểm (-2,22%) về 1.024,50 điểm với 28 mã giảm điểm, 02 mã giữ giá tham chiếu. HNX-INDEX giảm -2,85 điểm (-1,39%) về mức 201,62 điểm với 127 mã giảm điểm (8 mã giảm sàn), 51 mã tăng điểm (7 mã tăng trần).

Thanh khoản HOSE và HNX đạt 10.613,53 tỷ đồng với 607 triệu cổ phiếu được giao dịch, dưới mức thanh khoản trung bình của thị trường. Nhà đầu tư nước ngoài sau nhiều phiên liên tiếp mua ròng, chuyển qua bán ròng trong phiên giao dịch hôm nay với giá trị bán ròng 345,28 tỷ đồng với giá trị bán 1.485,10 tỷ, giá trị mua 1.139,82 tỷ đồng. Mua ròng ở HNX với giá trị mua ròng 13.84 tỷ đồng.

Với diễn biến của thị trường trước ảnh hưởng tiêu cực từ thị trường thế giới, hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm. Trong đó nhóm cổ phiếu dầu khí chịu áp lực giảm điểm mạnh như PVD (-6,01%), BSR (-5,70%), PVS (-5,51%), PVC (-5,44%)... Nhóm cổ phiếu bán lẻ cũng chịu áp lực bán mạnh với khối lượng giao dịch đột biến với FRT (-4,21%), PET (-4,11%), MWG (-3,30%), MSN (-2,40%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng, dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng chịu áp lực tương tự như TPB (-5,26%), VCB (-4,38%), HDB (-3,78%), CTG (-3,45%).. VCI (-4,92%), SHS (-4,55%), VND (-4,33%), SSI (-3,94%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản đa số cũng chịu áp lực bán sau những phiên phục hồi trước đây như DIG (-6,02%), DXG (-5,13%), NLG (-4,40%), NVL (-3,48%)... Nhóm cổ phiếu xây dựng, vật liệu xây dựng, hạ tầng có diễn biến tích cực hơn so với thị trường chung với những diễn biến tăng điểm từ đầu phiên. Tuy nhiên kết phiên ngoài số mã tăng điểm như KSB (+1,00%), CII (+1,42%) thì đa số cũng chịu áp lực điều chỉnh với NKG (-3,50%), HSG (-3,09%), HPG (-1,96%), BCC (-3,48%), VCG (-2,74%), HHV (-1,15%) ...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2304 kết phiên giảm -22,7 điểm ở mức 1.022,4, mức chênh lệch âm -2,10 điểm so với VN30. Cho thấy các trader vẫn chưa kỳ vọng sự phục hồi của VN30. Các kỳ hạn dài hơn VN30F2305, VN30F2306, VN30F2309 có mức chênh lệch âm từ -3,10 điểm đến -8,40 điểm. Tuy nhiên các mức chênh lệch này đang đảo ngược thứ tự, đồng thời khối lượng lệnh mở OI của các kỳ hạn VN30F2306, VN30F2309 đang khá cao so với kỳ hạn VN30F2305. Điều này cho thấy có thể các trader đang gia tăng hedge ở các kỳ hạn dài hơn và kỳ vọng VN30 có thể có điểm đảo chiều trong tháng 05, tương ứng với mức chênh lệch VN30F2305 đang âm nhiều nhất.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

20/3/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường khởi đầu tuần với phiên điều chỉnh mạnh, Vnindex chốt phiên giảm 22,04 điểm và chốt phiên ở 1.023,10 điểm. Với điểm số hiện tại VnIndex một lần nữa giảm xuống dưới đường MA20 và thoát khỏi kênh tăng ngắn hạn, thị trường trong ngắn hạn tiếp tục chịu áp lực giảm điểm và rủi ro ngắn hạn tiếp tục gia tăng. Nếu thị trường không có động thái hồi phục trong các phiên tới thì khả năng hồi phục của VnIndex sẽ sớm kết thúc.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục điều chỉnh mạnh trong phiên đầu tuần, hôm nay VnIndex chốt phiên giảm -22,04 điểm (- 2,11%) và đóng cửa ở 1.023,10 điểm với khối lượng giảm trở lại dưới bình quân 20 phiên. Thị trường tiếp tục chịu tác động tiêu cực bởi chứng khoán toàn cầu đang giảm mạnh do lo ngại rủi ro hệ thống ngân hàng ở Mỹ và châu Âu, khối ngoại bán ròng khá mạnh trong phiên hôm nay. Với điểm số hiện tại Vnindex giảm xuống dưới MA20 và không duy trì được kênh tăng ngắn hạn. Mặc dù biến động tổng thể của thị trường trong 1 tháng vừa qua là không lớn và có xu hướng tích lũy, nhưng trong ngắn hạn rủi ro đang tăng lên đặc biệt trong bối cảnh chứng khoán toàn cầu suy giảm mạnh và thị trường không có các thông tin tích cực nâng đỡ.

Với góc nhìn trung - dài hạn chúng tôi nhận định Vnindex vẫn đang trong xu hướng biến động hẹp dần có tính tích lũy cạn kiệt. Nhìn trên biểu đồ có thể thấy các đỉnh và đáy của các sóng gần đây có xu hướng thu hẹp biên độ, biến động của VnIndex trong khoảng 1 tháng trở lại đây chỉ dao động quanh 1020 - 1059 điểm. Nếu chỉ phân tích thuần về kỹ thuật có thể thấy trạng thái vận động của VnIndex đang chật chẽ dần và hướng tới tích lũy tin cậy. Về mặt bằng giá cổ phiếu hiện nay đang khá hấp dẫn sau thời gian thị trường giảm sâu. Tuy nhiên, về vĩ mô các thông tin tiêu cực về lạm phát toàn cầu vẫn duy trì ở mức cao, các NHTW thế giới tiếp tục xu hướng tăng lãi suất và rủi ro trong hệ thống NHTM Mỹ và châu Âu đang rất cao có thể dẫn tới nguy cơ khủng hoảng tài chính, động thái bắt đầu bán ròng của khối ngoại tạo thêm áp lực bán trong bối cảnh lực cầu suy yếu. Do đó, xét tổng thể đối với thị trường chứng khoán trong trung hạn các thông tin tốt xấu đan xen khiến thị trường khó có thể định hướng rõ ràng, chúng tôi kỳ vọng trạng thái tích lũy là trạng thái chủ đạo trong giai đoạn hiện tại và sắp tới, thị trường chưa thể có uptrend sớm.

Về ngắn hạn thị trường vẫn đang dao động không thực sự rõ xu hướng nhưng rủi ro điều chỉnh ngắn hạn tiếp tục tăng cao khi thị trường đã không giữ được kênh tăng ngắn hạn. Với các nhà đầu tư trung - dài hạn chúng tôi vẫn luôn duy trì quan điểm thực hiện chiến lược tích lũy dần cổ phiếu, mục tiêu giải ngân nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là giải ngân dần trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

20/3/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
LPB	14.45	13-14	17.5-18.5	12	5.1		57.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	24.60	20-23	30-31	19	3.0	61.3%	134.5%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	30.00	25-28	34-35	23	5.7	40.1%	423.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	50.60	46-49	66-67	43	3.4	51.2%	133.1%	Theo dõi chờ giải ngân
STB	24.20	23-24.5	29-30	22	9.1	0.0%	47.8%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thể	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	PVS	24.00	17.50	28-30	25	37.14%	Bán
1/2/2023	BCM	81.60	84.00	110	81	-2.86%	Nắm giữ
16/2/2023	POW	12.85	12.10	16-16.5	12.5	6.20%	Nắm giữ
3/8/2023	SZC	26.70	26.90	33-35	25.5	-0.74%	Nắm giữ
3/9/2023	CSV	26.85	27.40	34-36	25	-2.01%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	38.00	39.90	47-49	36.5	-4.76%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Diện mạo thành phố trực thuộc tỉnh thu ngân sách cao nhất cả nước, bỏ xa Hạ Long - gần bằng Đà Nẵng

Với 20.429 tỷ đồng, mức thu ngân sách của thành phố Cẩm Phả còn xếp trên 47 tỉnh, thành trong cả nước.

Dự án đường sắt hơn 9 tỷ USD TP.HCM - Cần Thơ đang được nghiên cứu đầu tư dự kiến sẽ đi qua những tỉnh, thành nào?

Theo dự thảo báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, dự tuyến đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ có tổng vốn đầu tư sơ bộ trên 9 tỷ USD, đi qua 6 tỉnh, thành.

Xuất khẩu của Việt Nam sang một số thị trường khu vực ASEAN bật tăng

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong 2 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu của Việt Nam sang một số thị trường khu vực ASEAN như Thái Lan, Singapore bật tăng.

Sẽ điều chỉnh tăng lương hưu cho người nghỉ hưu trước năm 1995 cho khoảng 230.000 người

Dự kiến từ ngày 1/7, sẽ có khoảng 230.000 người hưởng lương hưu, trợ cấp hằng tháng từ trước ngày 1/1/1995 thuộc đối tượng điều chỉnh tăng thêm, kinh phí do ngân sách nhà nước chi trả khoảng 330 tỷ đồng...

Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi): 4 nhóm chính sách được đề cập

Bộ Tài chính vừa hoàn thiện tờ trình Chính phủ dự thảo đề nghị xây dựng dự án Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi). Có 4 nhóm chính sách được đề cập đến sửa luật lần này, trong đó có nhóm chính sách tạo thuận lợi cho người nộp thuế.

Long An: Tiềm năng phát triển của dự án Khu công nghiệp Đức Hoà III

KCN Đức Hoà III - Slico tọa lạc tại xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An. Dự án có quy mô 195.76ha, bao gồm các kho xưởng với diện tích trung bình 1.000m².

Phê duyệt hơn 15.700 tỷ đồng làm cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột

UBND tỉnh Khánh Hòa và Bộ GTVT vừa phê duyệt tổng mức đầu tư hơn 15.700 tỷ đồng cho dự án thành phần 1 và thành phần 2 của dự án cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột.

**TIN CHỨNG KHOÁN**

KBC tăng vốn điều lệ cho chủ dự án Diamond Square tại Đà Nẵng lên gần 1.1 ngàn tỷ đồng

HĐQT Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP (HOSE: KBC) vừa thông qua quyết định tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh Bắc - Đà Nẵng, công ty con do KBC sở hữu 100% vốn điều lệ.

HAH muốn huy động 500 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi, phát hành hơn 35 triệu cp trả cổ tức 2022

HĐQT CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HOSE: HAH) dự kiến trình cổ đông thông qua kế hoạch phát hành tối đa 500 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi cũng như phương án chi trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 50% bằng cổ phiếu.

LGC đặt mục tiêu lãi ròng 2023 tăng 11%, cổ tức tiền mặt 16%

CTCP Đầu tư Cầu đường CII (HOSE: LGC) công bố kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với mục tiêu lãi ròng tăng 11% so với thực hiện năm 2022 và tỷ lệ cổ tức tiền mặt 16%.

FLC dùng tài sản từ Sân golf FLC Quảng Bình Golf Links đảm bảo cho khoản vay của Bamboo Airways

HĐQT CTCP Tập đoàn FLC ngày 17/03 đã thông qua chủ trương tiếp tục sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Công ty để bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho công ty con là CTCP Hàng không Tre Việt.

Sóng' M&A ngành nước, BWE vươn dài 'cánh tay' tới Quảng Bình

CTCP Nước - Môi trường Bình Dương (HOSE: BWE) công bố Nghị quyết HĐQT ngày 16/03 thông qua chủ trương đầu tư mua cổ phần tại CTCP Cấp nước Quảng Bình (UPCoM: NQB).

IJC đặt kế hoạch lợi nhuận 2023 đi lùi và muốn tăng vốn thêm gần 1.3 ngàn tỷ đồng

CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Becamex IJC, HOSE: IJC) vừa công bố tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2023, dự kiến tổ chức ngày 07/04, tại tỉnh Bình Dương.

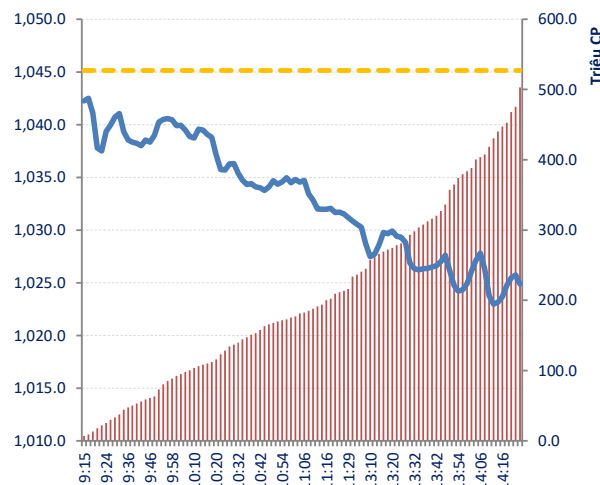
EIB: Năm 2023, Eximbank đặt kế hoạch lãi 5.000 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 34%

Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam vừa công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Theo đó, ngân hàng này đặt kế hoạch mục tiêu tổng tài sản và lợi nhuận trước thuế đều tăng mạnh.

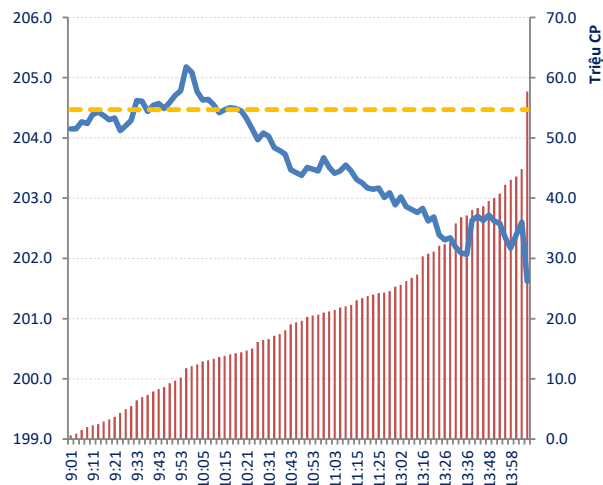


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

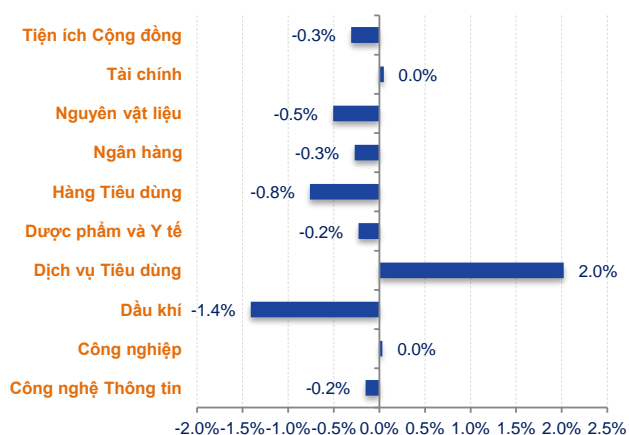
KLGD và VN-Index trong phiên



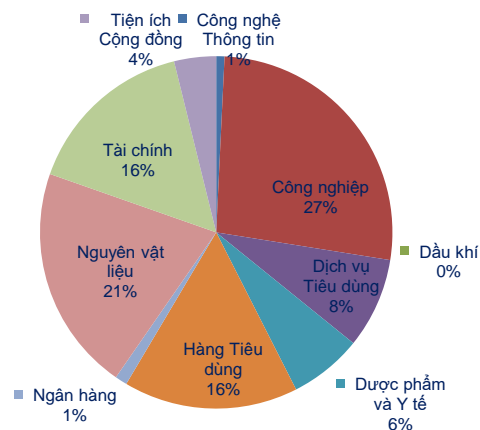
KLGD và HNX-Index trong phiên



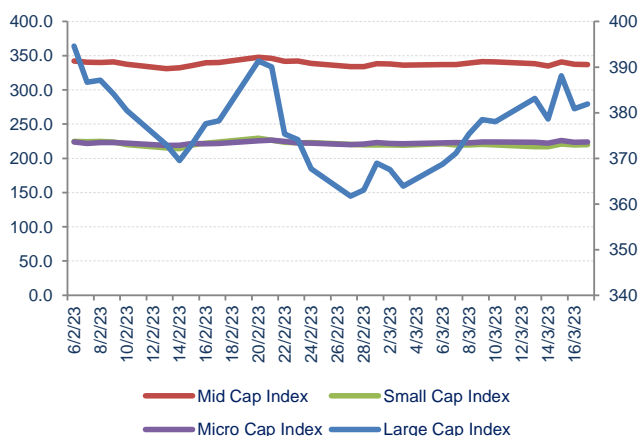
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



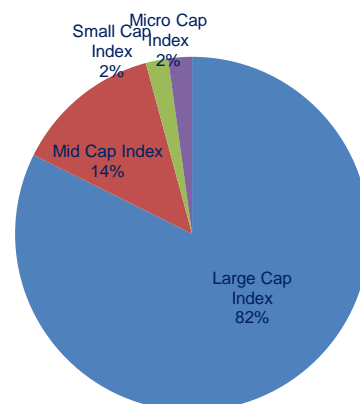
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DCM	1,165,000	HPG	3,376,100
2	HSG	914,600	FUEVFNVD	1,585,800
3	VRE	321,000	HDB	1,171,900
4	KDH	284,000	VIC	1,120,300
5	KBC	172,900	STB	1,070,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	319,300	TIG	99,000
2	CEO	185,600	PVS	76,480
3	TNG	46,700	BVS	66,200
4	PRC	6,800	NVB	10,000
5	IVS	4,000	ICG	8,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MSB	12.15	11.95	↓ -1.65%	44,513,400
HPG	20.40	20.00	↓ -1.96%	22,988,900
SHB	10.25	10.00	↓ -2.44%	21,828,100
VND	15.00	14.35	↓ -4.33%	20,870,000
VPB	19.70	19.70	→ 0.00%	18,939,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	8.80	8.40	↓ -4.55%	11,828,828
PVS	25.40	24.00	↓ -5.51%	6,891,158
CEO	20.50	20.50	→ 0.00%	5,025,656
TNG	17.80	16.70	↓ -6.18%	3,316,631
NRC	3.90	3.80	↓ -2.56%	3,103,257

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMD	23.60	25.25	1.65	↑ 6.99%
VCF	214.90	229.80	14.90	↑ 6.93%
HAS	7.14	7.63	0.49	↑ 6.86%
TMT	16.90	18.05	1.15	↑ 6.80%
ST8	20.95	22.35	1.40	↑ 6.68%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDN	43.10	47.40	4.30	↑ 9.98%
PRC	62.60	68.80	6.20	↑ 9.90%
X20	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
KDM	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%
PEN	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	46.50	43.25	-3.25	↓ -6.99%
YEG	10.60	9.86	-0.74	↓ -6.98%
DAH	4.73	4.40	-0.33	↓ -6.98%
SC5	25.90	24.10	-1.80	↓ -6.95%
SCD	16.50	15.40	-1.10	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTW	30.00	27.00	-3.00	↓ -10.00%
PVL	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
VDL	19.40	17.50	-1.90	↓ -9.79%
VIF	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%
SGC	73.00	66.00	-7.00	↓ -9.59%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	44,513,400	19.0%	2,321	5.2	0.9
HPG	22,988,900	9.1%	1,459	14.0	1.2
SHB	21,828,100	19.7%	2,512	4.1	0.7
VND	20,870,000	10.0%	1,095	13.7	1.3
VPB	18,939,800	19.2%	2,715	7.3	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	11,828,828	2.1%	224	39.3	0.8
PVS	6,891,158	6.1%	1,617	15.7	0.9
CEO	5,025,656	7.7%	1,081	19.0	1.4
TNG	3,316,631	18.0%	2,873	6.2	1.0
NRC	3,103,257	0.5%	72	54.3	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMD	↑ 7.0%	8.7%	2,293	10.3	0.9
VCF	↑ 6.9%	21.8%	12,006	17.9	3.4
HAS	↑ 6.9%	0.3%	52	136.6	0.4
TMT	↑ 6.8%	11.3%	1,360	12.4	1.4
ST8	↑ 6.7%	72.3%	8,402	2.5	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDN	↑ 10.0%	30.0%	10,358	4.2	1.2
PRC	↑ 9.9%	93.9%	40,819	1.5	1.0
X20	↑ 9.9%	8.7%	1,285	5.5	0.5
KDM	↑ 9.8%	-4.1%	(440)	-	1.2
PEN	↑ 9.8%	0.7%	100	81.8	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	1,165,000	47.7%	8,153	2.9	1.2
HSG	914,600	-10.0%	(1,793)	-	1.0
VRE	321,000	8.7%	1,222	24.1	2.0
KDH	284,000	10.0%	1,549	17.3	1.6
KBC	172,900	9.1%	2,019	11.0	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	319,300	40.1%	7,001	5.5	2.0
CEO	185,600	7.7%	1,081	19.0	1.4
TNG	46,700	18.0%	2,873	6.2	1.0
PRC	6,800	93.9%	40,819	1.5	1.0
IVS	4,000	2.7%	284	18.0	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	421,194	24.2%	6,316	14.1	3.1
BID	234,210	19.1%	3,597	12.9	2.2
VIC	202,901	5.7%	2,159	24.6	1.5
GAS	198,477	26.1%	7,732	13.4	3.2
VHM	188,762	20.5%	6,575	6.6	1.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,755	4.4%	776	50.7	2.3
IDC	12,771	40.1%	7,001	5.5	2.0
KSF	12,690	5.7%	1,243	34.0	1.9
PVS	12,140	6.1%	1,617	15.7	0.9
BAB	11,550	9.1%	1,057	13.4	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

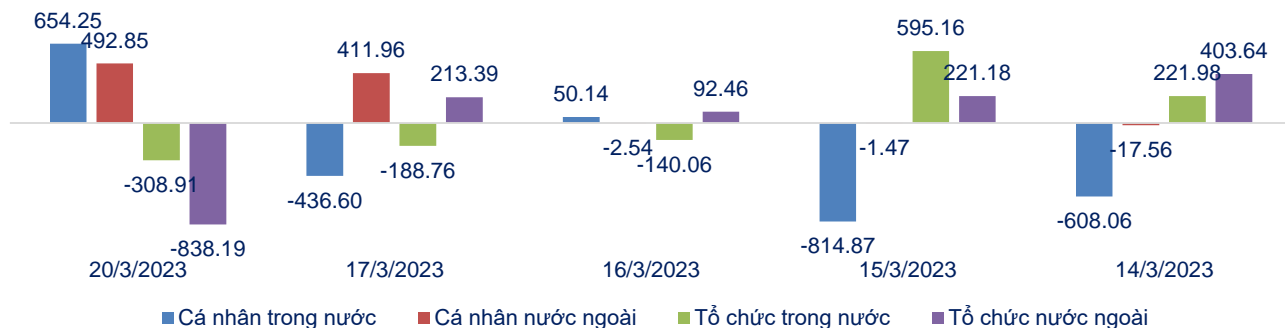
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.00	0.0%	3	1,765.5	0.4
DIG	2.89	1.9%	240	51.9	1.0
DXG	2.89	1.1%	245	47.7	0.5
PET	2.84	6.3%	1,262	16.4	1.0
BCG	2.82	3.1%	667	9.4	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.69	3.3%	615	69.9	3.3
APS	3.86	-37.7%	(5,393)	-	0.8
CEO	3.82	7.7%	1,081	19.0	1.4
IDJ	3.57	9.8%	866	9.2	0.7
API	3.55	13.2%	1,411	6.0	0.7

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	119.51	9.1%	1,459	14.0	1.2
VNM	65.84	24.8%	4,077	18.3	4.7
VIC	59.90	5.7%	2,159	24.6	1.5
VPB	48.13	19.2%	2,715	7.3	1.3
MBB	32.21	24.6%	3,856	4.5	1.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	-30.23	47.7%	8,153	2.9	1.2
THI	-29.16	3.2%	908	30.8	1.0
HSG	-13.27	-10.0%	(1,793)	-	1.0
GMD	-6.82	13.3%	3,302	14.9	1.9
DBD	-4.74	19.5%	3,259	12.4	2.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	523.86	19.0%	2,321	5.2	0.9
DGC	1.10	64.8%	14,894	3.5	1.8
HPG	0.83	9.1%	1,459	14.0	1.2
GEG	0.72	6.7%	976	14.7	0.8
HDB	0.56	22.2%	3,081	6.0	1.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-13.52	13.8%	2,674	9.4	1.2
SSI	-9.66	9.3%	1,367	14.9	1.4
TPB	-7.53	21.5%	3,936	6.4	1.2
CTG	-2.44	16.7%	3,518	8.2	1.3
PDR	-1.60	13.2%	1,706	7.2	0.9

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	36.07	N/A	N/A	N/A	N/A
THI	29.16	3.2%	908	30.8	1.0
STB	17.62	13.8%	2,674	9.4	1.2
E1VFN30	16.66	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	8.79	9.3%	1,367	14.9	1.4

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-51.23	9.1%	1,459	14.0	1.2
VPB	-39.32	19.2%	2,715	7.3	1.3
VNM	-35.01	24.8%	4,077	18.3	4.7
FPT	-30.83	22.7%	4,851	16.3	3.4
MBB	-26.90	24.6%	3,856	4.5	1.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	27.95	47.7%	8,153	2.9	1.2
HSG	14.32	-10.0%	(1,793)	-	1.0
MSN	10.52	9.0%	2,511	33.3	3.2
VRE	8.89	8.7%	1,222	24.1	2.0
GMD	8.50	13.3%	3,302	14.9	1.9

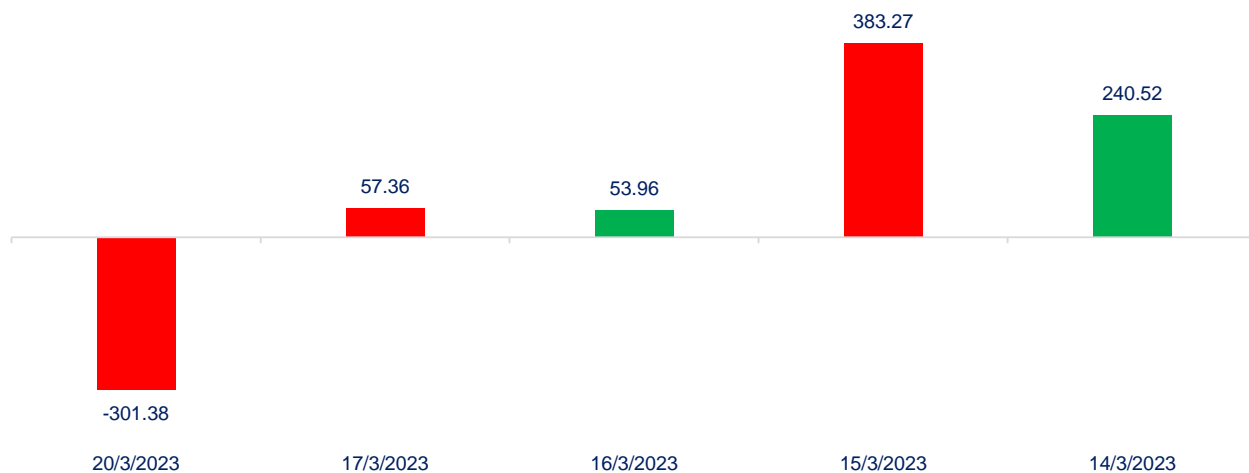
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-526.49	19.0%	2,321	5.2	0.9
HPG	-69.12	9.1%	1,459	14.0	1.2
VIC	-58.49	5.7%	2,159	24.6	1.5
FUEVFVND	-34.37	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	-30.84	24.8%	4,077	18.3	4.7

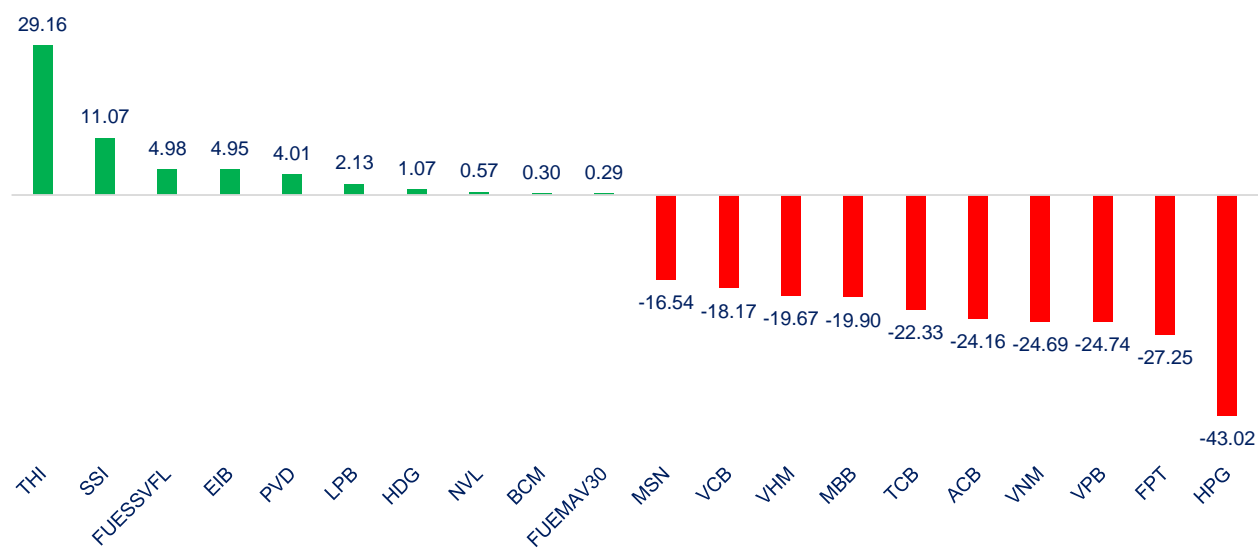


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngõ Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn